

Bản án số: 36/2019/ HNGĐ-PT

Ngày 01/11/2019

V/v Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

-Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên

Ông Ong Thân Thắng

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 45/2019/TLPT-HNGĐ ngày 27/8/2019 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:45/2019/QĐ-PT ngày 03/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐ-PT ngày 20/9/2019, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 21/2019/TB-TA ngày 24/9/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2019/QĐ-PT ngày 15/10/2019 giữa:

-Nguyên đơn: Anh Nghiêm Văn Đ, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Người kháng cáo: Bị đơn chị Nguyễn Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nghiêm Văn Điệp trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H có ly hôn tại Tòa án. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 11/04/2017, anh chị đã thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nuôi con chung Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011. Sau khi thỏa thuận xong chị H đón con về ở cùng với bố mẹ, tháng 08/2018 chị H lấy chồng về xã Đ, hiện nay đang có bầu với người chồng mới, chị H để lại con cho bố mẹ để chị H tại xã N nuôi và không quan tâm đến con. Quá trình chị H nuôi con anh có đến thăm hỏi và đón con nhưng chị H và gia đình chị H ngăn cản, anh có nhờ bố mẹ xuống thăm con anh và mang quà cho con, khi anh xuống thăm thì anh có cho con tiền. Hiện nay anh chưa xây dựng gia đình, anh có nghề nghiệp ổn định anh đủ điều kiện nuôi con. Con cũng có nguyện vọng được về ở với anh. Anh thấy chị H không đủ điều kiện để nuôi con, anh đề nghị Tòa án giao con Nghiêm Thị Mai L cho anh nuôi dưỡng, anh không đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Sau khi Tòa án giải quyết ly hôn chị và con về ở nhà bố mẹ tại xã N sống. Tháng 8/2018 chị xây dựng gia đình mới tại xã Đ, sau khi lấy chồng không mang con gái là cháu L đi cùng mà để lại cho bố mẹ chị chăm sóc hộ, hàng tháng chị vẫn chu cấp tiền nuôi con cho bố mẹ chị để nuôi con, nay anh Đ xin thay đổi nuôi con chị không đồng ý. Vì hiện nay anh Đ không có nghề nghiệp ổn định, từ khi chị nuôi con anh Đ không cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị, anh Đ không có nhà riêng vẫn sống chung với bố mẹ, hiện nay chị đang mang bầu, do điều kiện công việc chị xin được vắng mặt trong các buổi xét xử của Tòa án.

Cháu Nghiêm Thị Mai L cháu trình bày: Hiện cháu đang sống cùng ông bà ngoại tại xã N, mẹ cháu lấy chồng từ năm 2018, thỉnh thoảng mẹ cháu mới về nhà thăm cháu, nay mẹ cháu đã đi lấy chồng cháu có nguyện vọng được ở với bố.

Với nội dung trên, bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 31/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng các Điều 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Văn Đ.

Giao cho anh Nghiêm Văn Đ được nuôi con là cháu Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011. Sau khi cháu L được giao cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự Hoàn trả cho anh Nghiêm Văn Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007105 ngày 05/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định quyền kháng cáo, quyền thi hành án cho các đương sự.

Ngày 06/8/2019 chị H kháng cáo, cùng ngày chị H nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Chị H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm giao con chung là cháu Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011 cho anh Đ nuôi dưỡng. Anh Đ không cấp dưỡng nuôi con kể từ khi ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn đến nay là 27 tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng. Cháu L ký vào đơn giấy tự nguyện về ở với bố là không đúng, không được sự đồng ý của chị.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn anh Nghiêm Văn Đ vắng mặt, chị Nguyễn Thị H không rút đơn kháng cáo. Do vắng mặt anh Đ nên không thỏa thuận được giải quyết vụ án.

Chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm giao con chung là cháu L cho anh Đ nuôi, chị không cản trở anh Đ thăm con, anh Đ trình bày chị để con cho bố mẹ chị nuôi là không đúng, hiện nay anh Đ đi làm ăn xa không có nhà. Từ khi quyết định ly hôn giao cháu L cho chị nuôi anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng nhưng anh Đ không cấp dưỡng. Chị đã kết hôn nhưng gia đình nhà chồng cách nhà mẹ đẻ chị hơn 1km nên sáng chị vẫn đưa cháu L đi học và buổi chiều chị nhờ bố mẹ chị đón cháu Ly, tối cháu Ly vẫn về nhà ở cùng chị. Hiện nay chị làm may ở Công ty may C, huyện L cách nhà chị 3km, thu nhập của chị khoảng từ 6 triệu đồng đến 7 triệu đồng/tháng. Chị có đầy đủ điều kiện nuôi cháu L, cháu L có đơn xin ở với chị, tại phiên tòa cháu L có mặt chị đề nghị Hội đồng xét xử hỏi cháu L về nguyện vọng của cháu. Chị đề nghị Tòa xem xét kháng cáo của chị. Giao cháu L cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cháu Nghiêm Thị Mai L có mặt tại phiên tòa trình bày: Cháu muốn được ở cùng mẹ. Cháu đang học lớp 3 mẹ cháu chăm sóc cháu đầy đủ, bố cháu chỉ thi thoảng xuống thăm cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Đ vắng mặt không có lý do không chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chị H có mặt thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Do anh Đ không có mặt tại địa phương. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị H. Sửa bản án sơ thẩm. Giao con chung là cháu L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nghiêm Văn Đ vắng mặt tại địa phương. Đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng triệu tập đến phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Đ.

[2].Về nội dung: Năm 2017 do mâu thuẫn vợ chồng anh Đ xin ly hôn chị H tại Tòa án nhân dân huyện L. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 89/2017/QĐST- HNGĐ ngày 11/04/2017 anh Đ và chị H đã thỏa thuận chị Nguyễn Thị Huyền nuôi con chung Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011.

Theo anh Đ trình bày: Quá trình nuôi cháu L đến tháng 8/2018 chị H kết hôn về sống tại xã M, huyện L và để cháu Nghiêm Thị Mai L cho bố, mẹ chị H nuôi dưỡng hộ, thi thoảng mới về thăm con. Do vậy anh khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con. Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Giao cho anh Nghiêm Văn Đ được nuôi con là cháu Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011. Sau khi cháu L được giao cho anh Đ nuôi dưỡng, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị H thực hiện quyền này.

Chị H kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm. Chị đề nghị giao con chung là cháu L cho chị là người trực tiếp nuôi dưỡng. Xét kháng cáo của chị H. Hội đồng xét xử thấy:

Phiên tòa mở lần thứ nhất ngày 20/9/2019 anh Đ vắng mặt, sau khi hoãn phiên tòa. Tòa án đã xuống tận gia đình anh Đ giao quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ không có mặt tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 24/9/2019 và ngày 15/10/2019 bà Nguyễn Thị T là mẹ anh Đ cung cấp anh Đ hiện nay đang lao động tại Trung Quốc, anh Đ có liên lạc bằng điện thoại về nhưng không có địa chỉ của anh Đ ở Trung Quốc. Do đi làm ăn bất hợp pháp nên không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định pháp luật, không báo cáo chính quyền địa phương, qua điện thoại bà đã thông báo giấy tờ của Tòa án cho anh Đ biết Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang giải quyết vụ án giữa anh và chị H về việc xin thay đổi nuôi con nhưng anh Đ nói tết âm lịch mới về Việt Nam, anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 20/9/2019 ông Phạm Văn C, chức vụ: Phó trưởng công an xã Đ, huyện Y cung cấp anh Nghiêm Văn Đ, sinh năm 1989. Hiện nay vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khe N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên hiện nay anh Đ không có mặt tại địa phương, qua thông tin địa phương nắm được anh Đ đi làm ăn bên Trung Quốc từ tháng 7/2019. Khi đi anh Đ không thông báo cho chính quyền địa phương việc này nên chính quyền địa

phương không biết địa chỉ của anh Đ ở bên Trung Quốc nên không cung cấp được cho tòa án.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con;

b) Người trực tiếp nuôi con không con đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Khoản 3 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình quy định: “Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên”.

Như vậy, sau khi xét xử sơ thẩm tháng 7/2019 đến nay anh Đ đã không có mặt tại địa phương đi làm ăn xa, không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nghiêm Thị Mai L được.

Xét về điều kiện nuôi con của chị H thì thấy: Chị H hiện nay đang làm Công ty May có thu nhập ổn định, có nơi ở, có đủ điều kiện nuôi con. Cháu L từ khi giao cho chị nuôi cháu vẫn phát triển bình thường, học tập kết quả tốt, cháu L đã trên 7 tuổi, tại phiên tòa cháu L trình bày có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Hội đồng xét xử thấy lý do kháng cáo của chị H là có căn cứ và phù hợp nguyện vọng cháu L. Nên căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị H. Sửa bản án sơ thẩm. Bác yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nghiêm Văn Đ. Giao con chung là cháu Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011 cho chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị. Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Văn Đ không được chấp nhận. Nên anh Đ phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.0000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Do kháng cáo của chị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H. Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nghiêm Văn Đ về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là cháu Nghiêm Thị Mai L, sinh ngày 18/05/2011 cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nghiêm Văn Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

Về án phí: Anh Nghiêm Văn Đ phải chịu 300.000 chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007105 ngày 05/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Xác nhận anh Đ đã nộp đủ 300.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị H không phải chịu phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị H số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0007315 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Hoàng Thị Thu Hiền

